

Thiệu Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TS, xã TC, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn TS, xã TC, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a Khoản 5; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn 1 và chị Lê Thị H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn H1 và chị Lê Thị H2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Văn H1 và chị Lê Thị H2 thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Trần Văn H3, sinh ngày 04/7/2009, Trần Văn P, sinh ngày 30/8/2011 và Trần Thị Bảo A, sinh ngày 01/6/2020. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Văn H3 cho anh H1 nuôi dưỡng, giao 02 cháu Trần Văn P và Trần Thị Bảo A cho chị H2 nuôi dưỡng và anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị

Bảo A 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Thị Bảo A thành niên.

Anh H1, chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh H1, chị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn H1 nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H1 đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001793 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá (Anh H đã nộp đủ).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Châu (nay là Tân Châu), huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Liên